

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

a) Giới thiệu về dự án:

- Chủ đầu tư: Trung tâm Quản lý và Bảo trì công trình xây dựng Vĩnh Long
- Đơn vị tư vấn: Công ty TNHH Thương mại xây dựng Trung Kim
- Tên dự án: Đường Võ Văn Kiệt. Hạng mục: Sửa chữa tuyến nhánh đoạn nối từ đường Võ Văn Kiệt đến Quốc lộ 53 nối dài.

- Tên gói thầu: Gói thầu số 06: Thi công xây dựng sửa chữa Đường Võ Văn Kiệt. Hạng mục: Sửa chữa tuyến nhánh đoạn nối từ Đường Võ Văn Kiệt đến Quốc lộ 53 nối dài (Bao gồm chi phí đảm bảo an toàn giao thông phục vụ thi công).

- Nguồn vốn: Nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương vốn sự nghiệp năm 2025 (Phí sử dụng đường bộ).

b) Các căn cứ:

- Căn cứ Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt dự án: Đường Võ Văn Kiệt. Hạng mục: Sửa chữa tuyến nhánh đoạn nối từ đường Võ Văn Kiệt đến Quốc lộ 53 nối dài;

- Căn cứ Quyết định số 94/QĐ-TTQL&BT ngày 02/10/2025 của Giám đốc Trung tâm Quản lý và Bảo trì công trình xây dựng Vĩnh Long về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Đường Võ Văn Kiệt. Hạng mục: Sửa chữa tuyến nhánh đoạn nối từ đường Võ Văn Kiệt đến Quốc lộ 53 nối dài.

c) Địa điểm xây dựng và hiện trạng mặt bằng:

- Địa điểm xây dựng: Phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long (Trước đây là thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long)

d) Quy mô công trình, công suất thiết kế:

Sửa chữa hai đoạn tuyến nhánh với tổng chiều dài là 609m, cụ thể: Sửa chữa mặt đường, vá ổ gà, bố trí đảm bảo giao thông theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ

*** Ghi chú:**

- Giá gói thầu được duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã bao gồm giá trị với mức thuế suất là 8%.

- Khi tham gia dự thầu: Yêu cầu Nhà thầu có văn bản nêu rõ mức thuế suất áp dụng cho gói thầu này để Tổ chuyên gia có cơ sở đánh giá.

- Trường hợp Nhà thầu không có văn bản nêu rõ mức thuế suất áp dụng cho gói thầu này thì Tổ chuyên gia sẽ đánh giá Giá dự thầu của Nhà thầu đã bao gồm thuế suất VAT 8%.

2. Thời hạn hoàn thành: 45 ngày

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình/công trình theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1			
2			
3			
...			

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy định kỹ thuật chính xác và rõ ràng là một điều kiện tiên quyết để các nhà thầu đáp ứng một cách thực tế và cạnh tranh các yêu cầu của Chủ đầu tư mà không đặt điều kiện cho E-HSĐT của Nhà thầu. Quy định kỹ thuật phải được soạn thảo để không làm hạn chế cạnh tranh, đồng thời nêu rõ các yêu cầu về trình độ tay nghề, vật tư và hiệu suất sử dụng của các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp. Quy định kỹ thuật cần yêu cầu rằng tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

2. Trong yêu cầu về mặt kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu, không được nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của vật tư, máy móc, thiết bị.

3. Chủ đầu tư được đưa ra yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Trường hợp cần thiết phải nêu nhãn hiệu, catalô của một nhà sản xuất nào đó, hoặc vật tư, máy móc, thiết bị nào đó để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về mặt kỹ thuật của vật tư, máy móc, thiết bị thì phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô nêu ra và quy định rõ khái niệm tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho một nhà thầu nào đó.

4. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có);

5. Đấu thầu bền vững: Trường hợp có yêu cầu về đấu thầu bền vững thì chủ đầu tư cần đưa ra quy định bảo đảm sự thân thiện với môi trường, xã hội (sử dụng vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị được chứng nhận nhãn năng lượng, nhãn sinh thái, vật liệu không nung, vật liệu bền vững, thân thiện môi trường, vật liệu có khả năng tái chế, tái sử dụng; biện pháp thi công nhằm hạn chế mức độ xả thải, rác thải, ô nhiễm môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực tới mặt bằng, khu vực thi công...) nhưng phải bảo đảm các quy định này là rõ ràng, không làm hạn chế sự tham gia của nhà thầu.

6. Đối với phạm vi công việc gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo kết quả đầu ra, các yêu cầu về kỹ thuật do Chủ đầu tư đưa ra cần chú trọng vào sản phẩm đầu ra như tiêu chuẩn, quy cách, thông số kỹ thuật, chất lượng... của các công việc này. Chủ đầu tư cũng cần nêu các tiêu chuẩn thi công nhà thầu phải đáp ứng, tuy nhiên, các tiêu chuẩn này không nhằm mục đích hạn chế sự tham gia của nhà thầu. Nhà thầu có thể áp dụng các tiêu chuẩn khác nhưng phải chứng minh các tiêu chuẩn này tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn do Chủ đầu tư yêu cầu. Về cơ bản, E-HSMT không cần nêu quy trình, phương pháp thực hiện dịch vụ cụ thể mà nhà thầu phải tuân theo. Nhà thầu được quyền đề xuất quy trình, phương pháp thực hiện mà nhà thầu thấy là thích hợp để thực hiện gói thầu.

Yêu cầu về kỹ thuật cần thể hiện các mức độ đáp ứng yêu cầu về kết quả đầu ra tương ứng với số tiền bị giảm trừ giá trị thanh toán trong quá trình khai thác công trình; yêu cầu về chất lượng, độ bền công trình và các yêu cầu khác.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: (Theo file đính kèm)

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1			
2			
...			